TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 14 tháng 12 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nay Lu Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mai Thị Thanh Hằng.

Ông Siu Thun Phrâo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy, thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Niên, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022; Thông báo dời lịch xét xử ngày 05/12/2022 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh G, đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn D, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1982, tại G.

Nơi cư trú: Thôn Hòa Hiệp, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Hiến (đã chết) và bà Bùi Thị Nhung, sinh năm 1953. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu Dung, sinh năm 1989 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

2. Lê Kim T, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1970, tại Thừa thiên Huế.

Nơi cư trú: Thôn Plei Đung, xã Ia Hrú, huyện C, tỉnh G.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Kim Thành, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị Hải, sinh năm 1949. Bị cáo có vợ là Trương Thị Nhan, sinh

năm 1975 và có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2000 và nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 30/8/2022, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 25/02/2007.

Địa chỉ: Thôn Plei Thơh Ga A, xã Chư Don, huyện C, tỉnh G (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Bà Nguyễn Thị Như Tuyên, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn Plei Thơh Ga A, xã Chư Don, huyện C, tỉnh G.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Cháu Hồ Gia P, sinh năm 2007; Địa chỉ: Thôn Hòa Hiệp, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Hồ Gia P: Bà Nguyễn Thị Thu Dung, sinh năm 1989*;* Địa chỉ: Thôn Hòa Hiệp, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Oanh Kiều, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn Phú Bình, xã IaLe, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt.

2. Cháu Mai Viết Đạt, sinh năm 2007; Địa chỉ: Thôn Hòa Tín, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G. Có mặt.

3. Cháu Phạm Trí Thức, sinh năm 2007; Địa chỉ: Thôn Hòa Phú, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G. Có mặt.

Người đại diện: Chị Phạm Thị Ngọc Phương, sinh năm 1980 (giáo viên chủ nhiệm của cháu Mai Viết Đạt và cháu Phạm Trí Thức tại Trường THCS Nguyễn Trãi, thị trấn Nhơn Hoà, huyện C, tỉnh G). Vắng mặt.

4. Cháu Ksor H'Kha Ly, sinh năm 2007; Địa chỉ: Thôn Plei Ki A, thị trấn Nhơ Hoà, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt.

Người đại diện: Anh Nguyễn Đức Anh (giáo viên chủ nhiệm của cháu Ksor H'Kha Ly tại Trường THCS Nguyễn Trãi, thị trấn Nhơn Hoà, huyện C, tỉnh G). Vắng mặt.

+ Người phiên dịch tiếng Jrai: Ông Nay Đức Linh – Cán bộ phòng tư pháp huyện C. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/01/2021, Hồ Văn D, sinh năm 1982 (trú tại thôn Hòa Hiệp, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G) mua xe mô tô BKS: 81AR-017.36, mục đích để tặng quà sinh nhật con ruột là Hồ Gia P (sinh ngày 19/01/2007, trú cùng thôn với Dự) để Phong có phương tiện đi lại. Đến khoảng tháng 09/2021 thì Hồ Văn D giao xe mô tô trên cho Phong, mục đích cho Phong quản lý, sử dụng, điều khiển tham gia giao thông đường bộ để đi học hàng ngày, đưa đón các em và phụ giúp công việc khác cho gia đình. Từ đó, Phong bắt đầu được chủ động sử dụng chiếc xe mô tô này hàng ngày mà không cần phải hỏi ý kiến, xin phép Hồ Văn D trước khi sử dụng. Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 12/3/2022, như thường ngày, Hồ Gia P điều khiển xe mô tô trên rời khỏi nhà đi học. Đến khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, Hồ Gia P tan học điều khiển xe mô tô BKS: 81AR-017.36, chở phía sau bạn học cùng trường là Nguyễn Văn T, sinh ngày 25/02/2007 lưu thông trên đường Hồ Chí Minh theo hướng G → Đăk Lăk để đi về nhà. Quá trình di chuyển trên đường, giữa Phong và Thi thường xuyên nói chuyện qua lại với nhau. Khi đi đến Km1650 + 906, đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn Hòa Bình, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G thì Phong quay mặt lại nhìn phía sau xem có bạn của mình đi phía sau hay không và khi vừa quay mặt lại tiếp tục quan sát phía trước theo hướng di chuyển thì tông vào phần đầu xe bên phải xe ô tô BKS: 81C-109.75, do Lê Kim T, sinh năm 1970 (trú tại thôn Plei Đung, xã Ia Hrú, huyện C, tỉnh G) điều khiển, di chuyển cùng chiều và đang chuyển hướng từ trái sang phải về phía cổng nhà hàng "Duy Nhất" bên phải đường. Sau va chạm, Nguyễn Văn T bị rơi văng ra khỏi xe, rồi ngã nằm ở trong vỉa hè bên phải (cách vị trí va chạm 07m, cách mép đường bên phải 4,8m), còn Phong tiếp tục cùng chiếc xe mô tô di chuyển thêm 10,08m nữa thì dừng ngã ở trên vỉa hè bên phải. Ngay sau khi vụ việc xảy ra, Lê Kim T đã sử dụng và điều khiển chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát: 81C-109.75, chở Nguyễn Văn T đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện C, tỉnh G. Hậu quả: Cháu Nguyễn Văn T tử vong tại Trung tâm y tế huyện C.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông các Cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi để điều tra, làm rõ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn Hòa Bình, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G. Mặt đường được trải nhựa có giải phân cách cứng ở giữa, độ rộng phần đường xảy ra tai nạn là 09m, dốc khoảng 02% theo hướng G đi Đăk Lăk, không bị chê khuất tầm nhìn. Mặt đường có vạch kẻ đứt quãng cho chuyển hướng và vạch qua đường cho người đi bộ. Quá trình khám nghiệm lấy mép đường bên phải làm theo hướng G đi Đăk Lăk. Lấy trụ điện 473CPU/38 và cột Km H9/1650 làm điểm cố định để đo.

Vết cà (1) không liên tục có chiều hướng G đi Đăk Lăk; đầu vết (1) nằm trên mép đường chuẩn cách cuối vết (1) là 10,08m; cuối vết (1) đến mép đường chuẩn là 2,35m;; vết (1) là vết cà đơn khi đến cuối vết (1) thành vết cà đôi có khoảng cách giữa hai vết là 0,38m; vết cà (1) có độ rộng 0,02m, độ sâu 0,005m.

Vết dịch màu đỏ (2) có hình dạng không xác định có diện (0,8 x0,5)m. Tâm vết (2) cách mép đường 4,8m và cách cuối vết (1) 5,6m.

Ngày 18/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông, xác định:

Xe ô tô BKS 81C – 10975 (1) đầu xe quay hướng tây nam, đuôi xe quay hướng đông bắc, tâm bánh xe trước bên phải cách mép đường 0,9m, tâm bánh xe sau bên phải cách mép đường 2,4m, tâm bánh xe trước bên phải cách vết cà không liên tục (3) là 0,9m.

Xe mô tô BKS 81AR - 017.36 đầu xe quay hướng tây nam, đuôi xe quay hướng đông bắc, tâm bánh xe trước cách mép đường 4,3m; tâm bánh sau phải cách mép đường 3,3m, xe đổ nghiêng bên phải nằm trên mặt đất.

Vết cà không liên tục (3) có chiều hướng G đi Đăk Lăk, đầu vết nằm trên mép đường chuẩn dài 10,08m, vết cà rộng nhất 0,38m, nhỏ nhất 0,02m, sâu 0,005m, điểm cuối vết cà cách mép đường 2,35m; vị trí đầu vết cà cách mốc chuẩn 6,35m.

Vết chất màu nâu nghi máu (4) có diện (0,8 x0,5)m cách mép đường chuẩn 4,8m, cách điểm cuối vết cà 5,6m.

Kết quả khám phương tiện liên quan tai nạn giao thông:

Đối với xe mô tô BKS: 81 AR - 017.36 mà Hồ Gia P điều khiển:

Về giấy tờ: Xe mô tô BKS 81AR - 017.36, xe đăng ký chứng nhận tên Hồ Văn D, sinh năm 1982; trú tại thôn Hòa Hiệp, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, G.

Dấu vết phương tiện: Gương chiếu hậu phải trái không có; mặt trước trên dè chắn bùn phía trước có vết bể nhựa dài 12cm x0,5cm, có vết mài mòn nhựa còn mới diện (12 x8) cm, từ phải qua trái, từ trên xuống dưới; ốp nhựa bảo vệ phần thân xe phía bên trái có vết bể nhựa dại (16 x17)cm, tâm vết cách mặt đất chỗ thấp nhất 42 cm; cần số cong gập hình chữ V đẩy theo chiều từ trước về sau 10cm, từ ngoài vào trong 5cm; gắc đề chân phía trước bên trái cong dẩy theo chiều hướng từ trước về sau 14cm; mặt ngoài yếm chắn gió phía bên phải có vết mài mòn nhựa không liên tục trong diện (10 x4)cm, tâm vết cách mặt đất chỗ thấp nhất 72cm; mặt ngoài chân phanh có vết mài mòn kim loaih còn mới trong diện (3 x0,5)cm, cách mặt đất chỗ thấp nhất 31cm; bọc cao su gác đề chân trước bên phải rách lộ trục sắt diện (4x3)cm, cách mặt đất chỗ thấp nhất 33cm, trụ sắt gác để chân trước bên phải cong đẩy theo chiều từ trước về sau, từ phải qua trái 4cm; mặt ngoài trước ống bô có vết mài mòn kim loại còn mới diện (7x2)cm, tâm vết cách mặt đất chỗ thấp nhất 28,5cm; mặt ngoài phía ben phải gác bag a phía sau có vết bong tróc sân mài mòn kim loại còn mới diện (3x1)cm, tâm vết cách mặt đất chỗ thấp nhất 80cm.

Đối với xe ô tô BKS: 81C – 109.75 mà Lê Kim T điều khiển:

Về giấy tờ: Xe mô tô : 81C – 109.75, xe đăng ký chứng nhận tên Lê Kim T, sinh năm 1970; trú tại thôn plei Đung, xã Ia Hrú, huyện C, G.

Dấu vết phương tiện: Phần hông phía trước bên phải (bên phụ) có vết bong tróc sơn, lõm kim loại diện (55x31)cm, lõm 05cm; cảng phía trước bên phải (bên phụ) có vết bong tróc sơn, chà nhựa không liên tục còn mới diện (50x17)cm, tâm vết cách mặt đất chỗ thấp nhất 70cm, bung hở so với vị trí ban đầu 05cm; mặt

ngoài bánh xe phía trước bên phải (bên phụ) có vết hằn còn mới diện (27x16)cm, tâm vết ngay chân van.

Kết quả khám nghiệm kỹ thuật an toàn phương tiện:

Đặc điểm phương tiện là ô tô BKS 81C -109.75; số khung, động cơ đúng với đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, kích thước bao, chiều dài cơ sở, bánh xe đúng với đăng kiểm.

Thân vỏ xe: Đầy đủ chi tiết, liên kết chắc chắn, ốp xe trước bên phải móp méo do tai nạn giao thông.

Động cơ, hệ thống truyền lực: Đầy đủ chi tiết, hoạt động ổn định.

Bánh xe, vành bánh xe: Đủ số lượng, đúng kích cỡ.

Hệ thống chiếu sáng, tín hiệu: Đầy đủ chi tiết, hoạt động ổn định (đèn phanh phía sau không hoạt động).

Hệ thống lái, hệ thống phanh: Kiểm tra thực tế trên dây chuyền kiểm định tại trung tâm đăng kiểm 8103D; hệ thống hoạt động ổn định, đạt yêu cầu.

Các hệ thống tổng thành khác: Đầy đủ chi tiết, liên kết chắc chắn, hoạt động ổn định.

Tại kết luận giám định tư pháp ngày 30/3/2022 của Sở giao thông vận tải tỉnh G, kết luận: Xe ô tô biển đăng ký 81C -109.75 tại thời điểm giám định phương tiện có các chi tiết, hệ thống, tổng thành đủ độ bền, đảm bảo tính năng hoạt động (trừ ốp dè trước bên phải bị móp méo do tai nạn giao thông).

Tại bản kết luận pháp y số 213/2022/GĐPY, ngày 12/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn T do chấn thương ngực kín.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐĐGTS và 30/KL-HĐĐGTS cùng ngày 30/3/2022 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện C, tỉnh G ra, kết luận: Giá trị thực tế phần hư hỏng của chiếc xe ô tô BKS: 81C-109.75, đã qua sử dụng, là: 4.000.000 đồng và xe mô tô BKS: 81AR-017.36, đã qua sử dụng, là: 310.000 đồng.

Sau tai nạn Đội CSGT Công an huyện C đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Lê KimToản và Hồ Gia P thì kết quả nồng độ cồn trong hơi thở của Lê Kim T và Hồ Gia P là: 0,000 mg/l và test nhanh chất ma túy đối với Lê Kim T thì kết quả âm tính.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố các bị cáo.

Hồ Văn D về tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lê Kim T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn D từ 06 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Về khấu trừ thu nhập: Xét thấy bị cáo Dự hiện làm nông, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có thu nhập nhưng không ổn định, nên đề nghị miễn khấu trừ phần thu nhập của bị cáo.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Kim T từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố và trước khi mở phiên toà, bị cáo Hồ Văn D đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Như Tuyên là người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 28.000.000 đồng. Bị cáo Lê Kim T đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Như Tuyên là người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 140.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại: 01 (một) xe ô tô BKS: 81C-109.75 cho Lê Kim T là chủ sở hữu hợp pháp và 01 (Một) xe mô tô BKS: 81AR-017.36 cho Hồ Văn D là chủ sở hữu hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Lê Kim T 01 giấy phép lái xe mang số: 640.080.000.417, hạng B2, do Sở Giao thông vận tải tỉnh G, cấp ngày 12/9/2013, mang tên Lê Kim T.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc các bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối lỗi về việc làm vi phạm pháp luật của mình; các bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án nhẹ nhất có thể, để các bị cáo có cơ hội cải tạo, giáo dục bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y tử thi, những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 09h20 phút ngày 12/3/2022, Lê Kim T có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, điều khiển xe ô tô BKS 81C -109.75 lưu thông trên đường QL Hồ Chí Minh theo hướng G đi Đăk Lăk, khi đến đoạn đường thuộc thôn Hoà Bình, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, do thiếu chú ý quan sát, chưa đảm bảo an toàn khi chuyển hướng nên bị xe mô tô BKS 81 AR – 017.36 do Hồ Gia P điều khiển chở ngồi sau Nguyễn Văn T đi cùng chiều tông vào phần đầu bên phải xe ô tô do Lê Kim T điều khiển gây tai nạn. Hậu quả, Nguyễn Văn T bị chết do chấn thương ngực kín.

Về hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Đối với bị cáo Lê Kim T: Hành vi điều khiển xe ô tô BKS 81C -109.75 của Lê Kim T khi tham gia giao thông, thiếu chú ý quan sát, chưa đảm bảo an toàn khi chuyển hướng của Lê Kim T đã phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008, gây hậu quả nghiêm trọng, làm chết một người, nên hành vi của Lê Kim T đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Hồ Văn D: Bị cáo Dự là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô BKS 81AR - 017.36 (Hồ Văn D là bố ruột của Phong). Bản thân Hồ Văn D có đầy đủ nhận thức, năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Hồ Văn D cũng đã được đào tạo, cấp giấy phép lái xe theo quy định, Dự biết rõ Hồ Gia P là người dưới 16 tuổi, không đủ tuổi để lái xe theo quy định Điều 60 Luật giao thông đường bộ năm 2008 nhưng Hồ Văn D vẫn giao chiếc xe mô tô 81AR - 017.36 có dung tích xi lanh dưới 50cm^3 cho Hồ Gia P sử dụng, điều khiển tham gia giao thông đường bộ. Quá trình tham gia giao thông do Phong do thiếu tập trung, thiếu chú ý quan sát nên đã tông vào phần đầu bên phải xe ô tô do Lê Kim T điều khiển gây tai nạn, làm Nguyễn Văn T tử vong. Việc để xảy ra tai nạn giao thông với xe ô tô BKS 81C -109.75 do Lê Kim T điều khiển có một phần lỗi của Hồ Gia P. Do đó, hành vi của Hồ Văn D đã cấu thành tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" tại điểm a, khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương

xứng với tính chất và mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nguyên nhân các bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo Hồ Văn D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng cần xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ là hợp lý, đủ tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về khấu trừ một phần thu nhập và lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ: Xét bị cáo Hồ Văn D hiện làm nông, gia đình đông con và đều chưa thành niên, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có thu nhập nhưng không ổn định. Do vậy, không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập và lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với là hợp lý.

Xét bị cáo Lê Kim T trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nguyên nhân bị cáo phạm tội cũng có lỗi của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Theo hướng dẫn tại Điều 2 nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì bị cáo có đủ các điều kiện cho người kết án phạt tù được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại: 01 (một) xe ô tô BKS: 81C-109.75 cho Lê Kim T là chủ sở hữu hợp pháp và 01 (một) xe mô tô BKS: 81AR-017.36 cho Hồ Văn D là chủ sở hữu hợp. Hội đồng xét xử xác định việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án và có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe mang số: 640.080.000.417, hạng B2, do Sở Giao thông vận tải tỉnh G, cấp ngày 12/9/2013, mang tên Lê Kim T do Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G đang lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án, được trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T là bà Nguyễn Thị Như Tuyên xác nhận, bà đã nhận của bị cáo Hồ Văn D số tiền bồi thường về thiệt hại 28.000.000 đồng, bà đã nhận của bị cáo Lê Kim T số tiền bồi thường về thiệt hại 140.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn D phạm tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ";* bị cáo Lê Kim T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn D 09 *(Chín)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hồ Văn D cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo quy định cuả Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Kim T 12 *(Mười hai)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/12/2022).

Giao bị cáo Lê Kim T cho Uỷ ban nhân dân xã Ia Hrú, huyện C, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G có trách nhiệm trả lại cho bị cáo Lê Kim T 01 giấy phép lái xe mang số: 640.080.000.417, hạng B2, do Sở Giao thông vận tải tỉnh G, cấp ngày 12/9/2013, mang tên Lê Kim T khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo Hồ Văn D, Lê Kim T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh G;
- VKS huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi Cục THA DS huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nay Lu Vinh